

Bản án số: 372/2020/HS-PT

Ngày: 01-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 210/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

LÊ THỊ D, sinh ngày 01/5/19XX tại V P; ĐKNKTT và nơi cư trú: Xóm B, xã S Đ, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị C (đều đã chết); có chồng Lâm Văn T (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị D:**

1. Bà **Đào Thị Lan Anh** - Luật sư Công ty Luật Thiên Đức thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Ông **Lê Quốc Đạt** - Luật sư Công ty Luật TNHH Trí Tuệ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị D làm nhân viên tại nhà nghỉ “M Q II” từ khoảng tháng 2 năm 2018, công việc của D tại nhà nghỉ là dọn phòng và sắp xếp phòng khi có khách đến thuê phòng nghỉ. Khoảng cuối tháng 6/2019, Trần Thị Hoà B đến nhà nghỉ M Q II thuê phòng và quen Lê Thị D, B đặt vấn đề với D là B để lại số điện thoại 037454XXXX của B cho D, nếu có khách đến nhà nghỉ thuê phòng nghỉ có nhu cầu mua dâm thì D đưa số điện thoại của B cho khách để khách gọi B đến bán dâm, giá bán dâm B tự thỏa thuận với khách, sau mỗi lần mua bán dâm B sẽ trả công cho D từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2019, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Mạnh C (SN: 19XX, HKTT: H B, T T, Hà Nội) rủ nhau đến nhà nghỉ “M Q II” để thuê phòng nghỉ. Khi đến nhà nghỉ, D đã sắp xếp phòng cho C và Đ, C lên phòng 202, Đ lên phòng 103. Sau đó C và Đ đặt vấn đề nhờ D gọi cho 02 gái bán dâm đến quan hệ tình dục với Đ và C, D đồng ý. Khoảng 15 phút sau, D báo lại cho Đ biết là chỉ có 01 gái bán dâm rồi D cho Đ số điện thoại 037454XXXX của B bảo Đ tự liên lạc với gái bán dâm để thỏa thuận giá cả. Đ dùng số điện thoại 096106XXXX gọi vào số điện thoại của B bảo B đến nhà nghỉ “M Q II” để bán dâm cho Đ thì B đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B đến nhà nghỉ và lên phòng 103 để bán dâm cho Nguyễn Văn Đ, B bảo Đ 500.000 đồng/ lượt mua bán dâm, Đ đồng ý và đưa một tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng là tiền bán dâm cho B rồi cả hai quan hệ tình dục. Khi B và Đ đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Lê Thị D: 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen có sim số 038859XXXX đã qua sử dụng;

Thu giữ của Trần Thị Hoà B: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu đen lắp sim số 037454XXXX;

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen lắp sim số 096106XXXX;

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, D còn khai đã môi giới cho B bán dâm tại nhà nghỉ “M Q II” hai lần trước đó, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 7 năm 2019, có một nam thanh niên (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ “M Q II” và có nhu cầu mua dâm, D đã cho người thanh niên này số điện thoại của B để liên lạc với B đến bán dâm. Khi bán dâm xong, B cho D 20.000 đồng tiền môi giới.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 7 năm 2019, cũng với hành vi như trên D đã môi giới cho B bán dâm cho một nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại nhà nghỉ “M Q II”. Khi bán dâm xong, B cho D 50.000 đồng tiền môi giới.

Đối với hành vi bán dâm của Trần Thị Hoà B, ngày 18/10/2019 Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Văn Đ, ngày 18/10/2019 Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với Hoàng Mạnh C mục đích đến nhà nghỉ M Q II để mua dâm, tuy nhiên C không gọi được gái bán dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với nhà nghỉ “M Q II”, người đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Ngọc Q (SN: 19XX, HKTT: Tổ X, phường P D, quận B T L, Hà Nội). Quá trình kinh doanh đã chấp hành đầy đủ các quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, việc D môi giới cho B bán dâm cho khách tại nhà nghỉ “M Q II”

thì anh Q không biết. Tuy nhiên, Q là người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý nên ngày 18/10/2019, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử lý phạt hành chính đối với Q bằng hình thức phạt tiền 17.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 25, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2020 bị cáo Lê Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị D khai nhận hành vi của mình đúng với nội D bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo cho rằng bản thân không nhận thức được hành vi là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo chỉ làm theo sự chỉ đạo của chủ nhà nghỉ; bị cáo bị oan. Bị cáo đề nghị trả hồ sơ để điều tra lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị D và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo như bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị D trình bày bản bào chữa cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: hồ sơ vụ án không đóng dấu Viện kiểm sát; giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo từ chối Luật sư chỉ

định song cấp sơ thẩm vẫn đưa vào tham gia tố tụng; việc xác định địa vị pháp lý của người tham gia trong vụ án không đúng; việc nhận dạng chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, thủ tục nhận dạng không đúng, độ tuổi chênh lệch; lời khai của các đối tượng còn mâu thuẫn, không cho bị cáo đối chất với B, Đ, C về thời gian xảy ra sự việc, bị cáo không được ký vào biên bản sự việc; vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, bị cáo thực hiện theo sự chỉ đạo của chủ nhà nghỉ, cần xem xét vai trò của Q là người đưa bao cao su. Luật sư đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Trong phần tranh tụng Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, bị cáo, các Luật sư giữ nguyên quan điểm trình bày của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận về hành vi của bị cáo Lê Thị D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 07/8/2019 tại nhà nghỉ M Q II ở số X ngõ Y C D, phường P D, quận B T L, thành phố Hà Nội, Lê Thị D đã thực hiện hành vi môi giới cho Nguyễn Văn Đ mua dâm với Trần Thị Hòa B ngay tại nhà nghỉ. Ngoài ra trước đó, Lê Thị D còn môi giới cho 02 khách mua dâm với Trần Thị Hòa B 02 lần khác tại nhà nghỉ M Q II vào thời gian khoảng đầu tháng 7/2019 và cuối tháng 7/2019 để hưởng lợi bất chính số tiền 70.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thị D phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị D và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo Lê Thị D về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng nên việc cho bị cáo được đối chất với những người khác là không cần thiết; việc bỏ lọt tội phạm đối với chủ nhà nghỉ và vai trò đồng phạm của Q thì các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án không đủ cơ sở quy kết vai trò chỉ đạo của chủ nhà nghỉ và vai trò đồng phạm của Q nên không có căn cứ để xem xét vai trò của các đối tượng khác trong việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đối với việc cơ quan điều tra có sai sót trong việc cho nhận dạng; thời gian sự việc những người tham gia tố tụng khai còn mâu thuẫn; xác định địa vị pháp lý trong giai đoạn điều tra chưa đúng; việc từ chối Luật sư của bị cáo tại cấp sơ thẩm mà Luật sư nêu ra thì cấp sơ thẩm có sai sót cần rút kinh nghiệm, tuy nhiên những sai sót trên của cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất của vụ án nên không cần thiết phải điều tra lại. Do vậy bị cáo Lê Thị D và các Luật sư đề nghị trả hồ sơ để điều tra lại là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét tới hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách phòng chống tệ nạn xã hội, xâm hại thuần phong mỹ tục mà còn là tác nhân gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân lây nhiễm nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm cũng như đã xem xét tới quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình thuộc hộ nghèo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã xử phạt bị cáo Lê Thị D 36 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*” là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị cáo Lê Thị D kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị D và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị D 36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Môi giới mại dâm*”.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục T.H.A dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh